

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SƠN LA
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS VÀ THPT SÔNG MÃ

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH SUẤT ĂN THEO BỮA ĂN HÀNG NGÀY CỦA HỌC SINH
(Theo ý 2, tiểu mục 5.3 của công văn số 1801/SGDDĐT-TTr ngày 30/08/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)
Ngày 30 tháng 9 năm 2025

STT	Tên thực phẩm/suất ăn	Bữa sáng (số lượng, khối lượng/suất ăn)	Bữa trưa (số lượng, khối lượng/suất ăn)	Bữa chiều (số lượng, khối lượng/suất ăn)	Ghi chú
1	Xôi trắng + Ruốc - 0,17kg/HS/bữa	81,09kg			
2	Gạo tẻ - 0,19kg/HS/bữa		90kg	90kg	
3	Thịt nạc vai (xay) - 0,01kg/HS/bữa		4kg	4kg	
4	Thịt lợn mông, vai - 0,02/HS/bữa			7kg	
5	Thịt bò - 0,07kg/HS/bữa			32kg	
6	Rau cải canh - 0,042kg/HS/bữa			20kg	
7	Rau bắp cải - 0,042kg/HS/bữa		20kg		
8	Đùi, lườn gà - 0,12kg/HS/bữa		57kg		
9	Đậu phụ - 0,10kg/HS/bữa		50kg		
10	Cà chua		7kg		
11	Quả su su - 0,07/HS/bữa			36kg	
12	Hành lá - 0,006/HS/bữa		1kg		
13	Gừng			1kg	
14	Bột chiên giòn		5 gói		
15	Ới			35kg	
16	Nước mắm		04 chai	03 chai	
17	Dầu ăn		12 lít	5 lít	
18	Muối biển sạch		2kg	3kg	
19	Bột ngọt		1kg	1kg	
20	Gas (Nấu ăn)		14kg	12kg	
	Giá suất ăn	7.000 đồng	24.000 đồng	24.000 đồng	
	Tổng số suất ăn	477 suất	477 suất	477 suất	

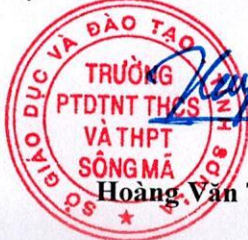
NGƯỜI LẬP

Vũ Kim Ngân

ĐẠI DIỆN TỔ CÔNG TÁC NỘI TRÚ/BÁN TRÚ

Chu Tuấn Long

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG



Hoàng Văn Tùng